

CÔNG TY TNHH
SƠN PHÚC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31 /TB-SPHP

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI PHƯỜNG HỒNG PHÒNG,
QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (NAY LÀ PHƯỜNG AN
PHONG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)

Kính gửi:

- Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng
- Ủy ban nhân dân phường An Phong

Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án:

Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

2. Địa điểm xây dựng: Phường An Phong, thành phố Hải Phòng

3. Tên và địa chỉ của Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng
- Người đại diện: Bà Trần Thị Bình Xuân Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tổ dân phố Hà Đổ 2 (nhà ông Nguyễn Văn Đức), phường An Phong, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0355 108 978

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp

- Phụ trách trực tiếp tại dự án: Ông Nguyễn Thành Hợp – Trưởng Ban QLDA
- Số điện thoại: 0976 220 666

5. Quy mô hạng mục công trình xây dựng

5.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch xây dựng chi tiết (tỷ lệ 1/500) được UBND huyện An Dương phê duyệt tại Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 bao gồm: San nền, tường chắn, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải.

5.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

5.2.1. San nền

- Nền được san trong phạm vi từng lô đất tới chỉ giới đường đỏ, yêu cầu đảm bảo thoát nước mặt nhanh chóng.



- Hướng thoát nước từ giữa lô ra phía các trục đường, không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước đối với các khu vực lân cận.

- Cao độ thiết kế thấp nhất +2,60m, cao nhất +2,66m.

- Vật liệu san nền bằng đất hoặc vật liệu sẵn có tại địa phương. Đối với các lô đất (trừ lô bãi đỗ xe, lô cây xanh) san nền đầm chặt $K \geq 0,90$; lô đất bãi đỗ xe đầm chặt $K \geq 0,95$; lô cây xanh đắp bằng đất tận dụng từ công tác đào tầng đất mặt trồng lúa, không yêu cầu độ chặt.

5.2.2. Kè tường chắn

- Kết cấu: Đá hộc xây VXM M100 thân và móng kè.

- Bê tông lót M100 đáy kè.

- Khe phòng lún được bố trí trung bình 20m/khe, khe phòng lún sử dụng bao tải đay tẩm nhựa đường.

- Chiều dài kè tường chắn: khoảng 263m, chiều cao kè từ 1-1,5m.

5.2.3. Giao thông

a. Thiết kế bình đồ, trắc dọc, trắc ngang

- Hệ thống giao thông trong dự án gồm 13 tuyến đường với quy mô mặt cắt, hướng tuyến, toạ độ tuân thủ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện An Dương.

- Thiết kế bình đồ: Bám sát theo mặt bằng Hệ thống giao thông đã được phê duyệt theo Quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500. Bình đồ cho từng tuyến đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành như: Kích thước hình học các tuyến, bán kính đường cong bằng, tiếp đầu, tiếp cuối, các điểm giao cắt với các đường chính, độ nghiêng siêu cao...

- Thiết kế trắc dọc: Do đặc trưng của khu đô thị mới là hệ thống giao thông đã được cố định cả về mặt cao độ cũng như hướng tuyến trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết xây dựng nên khi thiết kế trắc dọc phải đảm bảo đường đỏ phải đi qua các điểm có liên quan đến cao độ theo quy hoạch, điểm giao cắt cùng mức với các tuyến đường khác. Đường đỏ chính là đường nối các cao độ hoàn thiện của các điểm giao nhau giữa các tuyến đường. Các tuyến đường trong khu đô thị có độ dốc dọc là 0%.

- Thiết kế trắc ngang:

+ Mặt cắt ngang tuyến đường số 1: Có lộ giới rộng 43,00m trong đó phần lòng đường rộng $14,50 \times 2 = 29,00\text{m}$. Phần vỉa hè rộng $5,00 \times 2 = 10,00\text{m}$. Dải phân cách giữa rộng 4,00m, dốc ngang đường 2%, dốc vỉa hè 1,5%.

+ Mặt cắt ngang tuyến đường số 2: Có lộ giới rộng 35,00m trong đó phần lòng đường rộng $11,50 \times 2 = 23,00\text{m}$. Phần vỉa hè rộng $6,00 \times 2 = 12,00\text{m}$, dốc ngang đường 2%, dốc vỉa hè 1,5%. Giai đoạn này đầu tư xây dựng $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang đường trong ranh giới dự án.

+ Mặt cắt ngang các tuyến đường còn lại: Có lộ giới rộng 15,00m trong đó phần lòng đường rộng 9,00m. Phần vỉa hè rộng $3,00 \times 2 = 6,00\text{m}$, dốc ngang đường 2%, dốc vỉa hè 1,5%.

b. Nền đường

- Vật liệu đắp nền: Vật liệu đắp bằng vật liệu phù hợp có ở địa phương như đất đồi hoặc vật liệu tương tự.

- Độ chặt nền đắp: Vật liệu được đắp thành từng lớp với chiều dày không quá 30cm. Với lớp vật liệu đất cấp phối đồi cát đáy áo đường cần đầm chặt đạt $K \geq 0,98$, tiếp sau lớp này đảm bảo đầm chặt đạt $K \geq 0,95$.

c. Kết cấu áo đường

* Mặt đường:

- Kết cấu áo đường loại 1: Áp dụng cho các tuyến đường khu vực, mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$ với các lớp như sau:

+ BTNC9,5 dày 5cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, định mức 0,5 kg/m².

+ BTNC19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại I, dày 18cm.

+ Cấp phối đá dăm loại II, dày 35cm.

+ Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách, cường độ chịu kéo $\geq 12\text{kN/m}$.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,95$ (dày tối thiểu 50cm).

- Kết cấu áo đường loại 2: Áp dụng cho các tuyến đường nội bộ, mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$ với các lớp như sau:

+ BTNC12,5 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm loại II, dày 25cm.

+ Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách, cường độ chịu kéo $\geq 12\text{kN/m}$.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 50cm.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,95$ (dày tối thiểu 30cm).

* Kết cấu bãi đỗ xe:

- Kết cấu bãi đỗ xe (vị trí sân đường):

+ Bê tông xi măng M250 đá 1x2, dày 20cm.

+ Lớp nilon ngăn cách.

+ Cấp phối đá dăm loại II, dày 20cm.

606
JG
VHH
PH
PH
HÀ

+ Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách, cường độ chịu kéo $\geq 12\text{kN/m}$.

+ Nền đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu bãi đỗ xe (vị trí đỗ xe):

+ Gạch bê tông trơn cỏ, dày 8cm.

+ Lớp cát đệm, dày 2 cm.

+ Cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,95$, dày 20cm.

* Hè đường:

- Lát gạch terrazzo dày 3cm. Hè đường hai bên được bố trí cây xanh và cột điện chiếu sáng, ngầm bên dưới là hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: Hệ thống thu thoát nước mặt, nước sinh hoạt, cấp nước, cấp điện và thông tin. Các hạng mục này sẽ được thiết kế theo từng bộ môn riêng. Kết cấu vỉa hè gồm các lớp như sau:

+ Lát gạch terrazzo dày 3cm.

+ Vữa đệm M100 dày 2cm.

+ BTXM M150 đá 2x4 dày 8cm trên lớp giấy dầu hoặc nilon.

+ Đắp đất hoặc cát đầm chặt $K \geq 0,90$.

- Kết cấu bó vỉa: Sử dụng bó vỉa vát BTXM đúc sẵn M250. Kích thước 26x23x100cm đối với đoạn thẳng, 26x23x50cm đối với đoạn cong.

- Sử dụng tấm đan rãnh BTXM đúc sẵn M250, kích thước 50x30x6cm.

- Chi tiết hạ hè tại các nút giao cho người đi bộ qua đường.

* An toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo theo đúng quy định.

5.2.4. Cấp nước và PCCC

- Nguồn cấp cho dự án được lấy từ 2 vị trí trên tuyến ống DN225 chạy dọc theo đường quốc lộ 17B về phía Tây của dự án ngang qua khu công nghiệp do công ty CP KD nước sạch số 2 Hải Phòng quản lý. Điểm đầu nối số 1 có chiều dài tuyến ống DN160 ngoài dự án khoảng 1415m. Điểm đầu nối số 2 có chiều dài tuyến ống DN160 ngoài dự án khoảng 1175m.

- Hệ thống ống phân phối sử dụng ống HDPE D110, nước sinh hoạt được cấp cho các hộ tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ sử dụng ống HDPE D63; ống được chôn ngầm dưới vỉa hè, các đoạn ống phân phối qua đường được luôn trong ống bảo vệ. Ống được chôn trong rãnh, xung quanh ống đắp cát đen đầm chặt K90 (trên vỉa hè) và K95, K98 (dưới lòng đường).

- Cấp nước PCCC: Tại dự án có 21 trụ cứu hỏa được bố trí trên vỉa hè các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ đảm bảo theo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy. Trụ cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối HDPE D110.

5.2.5. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30-40m.

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i=1/D$.

- Hố ga thu trực tiếp được xây dựng bằng BTCT M250 đá 1x2cm, trên lớp đá dăm đệm 2x4cm dày 10cm.

- Đối với các tuyến cống đường kính D600-D1000mm sử dụng hố ga bê tông cốt thép, thành hố ga BTCT M250 đá 1x2, đáy hố ga đổ BTCT M250 đá 1x2 dày 20cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Nắp hố ga là tấm đan composite.

- Đường kính cống thoát nước được thiết kế căn cứ vào lưu lượng nước mưa của dự án và các khu vực lân cận, cống được dùng là cống bê tông cốt thép ly tâm có đường kính từ D400-D1000mm có tải trọng HL72 đối với cống đi trên vỉa hè và cống có tải trọng HL93 khi đặt dưới lòng đường.

- Các tuyến cống hộp BxH=1500x1500mm sử dụng cống bê tông cốt thép có tải trọng HL72 đối với cống đi trên vỉa hè và cống có tải trọng HL93 khi đặt dưới lòng đường.

5.2.6. Thoát nước thải

a. Hệ thống thoát nước thải

- Đối với các tuyến cống chính sử dụng cống có đường kính D300: cống HDPE gân xoắn 2 lớp SN4 đối với tuyến cống nằm trên vỉa hè, thảm cỏ; cống HDPE gân xoắn 2 lớp SN8 đối với tuyến cống nằm dưới lòng đường.

- Đối với tuyến cống dịch vụ của sử dụng ống uPVC D110 Class 2.

- Lựa chọn nắp hố ga composit tải trọng KN125 hoặc tương đương đối với hố ga trên vỉa hè và tải trọng KN400 hoặc tương đương đối với hố ga dưới đường.

- Đối với hố ga có chiều cao $h < 1,5m$: Tường hố ga xây gạch M75, trát trong vữa xi măng M75 dày 20mm. Tấm đan, cổ ga, giếng sử dụng BTCT M200 đá 1x2; Đáy hố ga sử dụng BT M200 đá 1x2 đặt trên lớp đá dăm 2x4 dày 100mm.

- Đối với hố ga có chiều cao $h \geq 1,5m$: Tường hố ga BTCT M200 đá 1x2; Tấm đan, cổ ga sử dụng BTCT M200 đá 1x2; Đáy hố ga sử dụng BT M200 đá 1x2 đặt trên lớp đá dăm 2x4 dày 100mm.

b. Trạm xử lý nước thải: xây dựng 1 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 720 m³/ng.đêm thay vì sử dụng phương án phân tán để tránh xả nước thải ra ngoài môi trường, giảm thiểu phát sinh mùi cho dự án. Vị trí trạm xử lý nước thải bố trí tại đất hạ tầng kỹ thuật phía Đông Bắc của dự án, cách các công trình theo đúng quy chuẩn quy phạm đã quy định.

5.2.7. Hệ thống cấp điện

* Nguồn cấp điện

- Nguồn cấp điện cho dự án được lấy từ vị trí cột 28 đường dây không lộ 373 E2.9 nhánh Rau Giống.

- Tại vị trí cột điểm đầu: lắp đặt 01 bộ cầu dao phụ tải 35kV-630A-20kA/s, 01 bộ chống sét van ZnO-35kV và phụ kiện xà sứ ở cấp điện áp 35kV.

* Di chuyển cáp ngầm trung thế, trạm biến áp và tuyến hạ thế nằm trong dự án

- Tháo dỡ, thu hồi TBA Lê Hồng Phong 8 hiện trạng là trạm treo, công suất máy 630KVA-35(22)/0,4kV (tận dụng lại máy biến áp và tủ hạ thế tổng).

- Di chuyển và xây dựng mới TBA Lê Hồng Phong 8. Trạm biến áp sử dụng loại trạm Kiosk hợp bộ. Trạm đặt ở khu vực đất bãi đỗ xe của dự án để đảm bảo mỹ quan khu vực, an toàn giao thông. Sử dụng cáp ngầm trung thế 35kV-AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x70mm² đặt trong ống HDPE D160/125.

* Điện trung thế

- Bố trí 05 trạm biến áp phân phối 35(22)/0,4kV trong ranh giới dự án để cấp điện cho các phân khu chức năng và chiếu sáng đường phố.

+ Trạm biến áp 01,02,03: 35(22)/0,4kV-2x400kVA.

+ Trạm biến áp 04: 35(22)/0,4kV-1x800kVA.

+ Trạm biến áp 05: 35(22)/0,4kV-1x1250kVA.

+ Trạm biến áp sử dụng loại trạm Kiosk hợp bộ. Trạm đặt ở khu vực cây xanh, vườn hoa, bãi đỗ xe, vỉa hè để đảm bảo mỹ quan khu vực, an toàn giao thông và yêu cầu kinh tế. Vỏ trạm chế tạo bằng tôn sơn tĩnh điện, được chế tạo theo dây truyền công nghệ CNC. Trạm kiểu Kiosk hợp bộ: gồm 03 hoặc 04 ngăn: 01 ngăn trung thế, 01 hoặc 02 ngăn máy biến áp, 01 ngăn hạ thế.

- Cấp điện cấp nguồn cho các trạm biến áp sử dụng cáp ngầm 35kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x120mm² đặt trong ống HDPE D160/125.

* Điện hạ thế 0,4kV cho nhà ở liền kề: Xây dựng các lộ tuyến đi từ các trạm biến áp về đến các tủ điện công tơ cấp điện cho các hộ dân tiêu thụ, các lộ cáp hạ thế được đi ngầm dưới vỉa hè. Các tủ công tơ được đặt trên vỉa hè của các tuyến đường. Dây dẫn sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện từ (3x50+1x35)mm² đến (3x150+1x120)mm².

* Điện chiếu sáng 0,4kV:

- Với mặt cắt đường có bề rộng đường 43m (lòng đường bao gồm dải phân cách 32m), bố trí đèn 2 bên đường và dải phân cách, sử dụng loại cột thép đơn và đôi 11m bóng Led cao áp công suất bóng 120W để chiếu sáng đường giao thông. Với khoảng cách trung bình giữa các cột khoảng 34m.

- Với mặt cắt đường có bề rộng đường 15m (lòng đường 9m), bố trí đèn 1 bên đường, sử dụng loại cột thép đơn 9m bóng Led cao áp công suất bóng 90W để chiếu sáng đường giao thông. Với khoảng cách trung bình giữa các cột khoảng 28m.

- Với mặt cắt đường có bề rộng đường 17,5m (lòng đường rộng 11,5m), bố trí đèn 1 bên đường, sử dụng loại cột thép đơn 11m bóng Led cao áp công suất bóng 120W để chiếu sáng đường giao thông. Với khoảng cách trung bình giữa các cột khoảng 34m.

5.2.8. Hệ thống thông tin liên lạc

Thiết kế các ống luồn cáp, bể cáp, hồ ganivo chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin. Ống chờ luồn cáp trục chính sử dụng loại uPVC D110, trục nhánh uPVC D60. Kết cấu bể cáp, hồ ganivo xây gạch, nắp bể cáp đặt bằng BTCT, nắp ganivo bằng composite

5.2.9. Khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe

- Xây dựng các khuôn viên cây xanh gồm CX-01; CX-02; CX-03; CX-04; CX-05; CX-06 tại các đảo giao thông và xen kẽ tại các khu đất để tăng cường cảnh quan đô thị. Các khuôn viên bao gồm hệ thống đường dạo bao quanh các ô đất được thảm cỏ và trồng các cây bụi, cây hoa, cây bóng mát.

- Xây dựng bãi đỗ xe P1, P2 với vị trí, diện tích tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Kết cấu bãi đỗ xe bê tông xi măng M250 dày 200mm, lớp cấp phối đá dăm II dày 200mm, nền đắp đất đầm chặt đạt $K=0,95$.

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có)

- Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh tư vấn thiết kế Công ty cổ phần đầu tư – tư vấn thiết kế Á Âu (thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật), Công ty cổ phần đầu tư M.E (thiết kế hạng mục cấp điện).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng: Viện xây dựng công trình biển Trường đại học xây dựng Hà Nội

- Nhà thầu khảo sát:

+ Khảo sát địa chất xây dựng: Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng mỏ - địa chất – Codeco.

+ Khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn thiết kế Á Âu.

- Đơn vị thi công: Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn GDC và Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng PNS.

- Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Đông

- Đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến): Bắt đầu từ 26/12/2025 kết thúc quý IV/2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLCD, KTKT, TC, QHTK, PTDA1;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Bình Xuân

